TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2018
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châu Thị Kim Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Hồng Hải.
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hướng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Bích H, sinh năm 1986. *Có mặt.*
Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
- *Bị đơn*: Anh Lưu Văn M, sinh năm 1984. *Vắng mặt lần 2 không lý do.*
Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Võ Thị Bích H trình bày:

Chị và anh Lưu Văn M thuận tình ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam công nhận theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2016. Theo đó, về con chung chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Anh T, sinh ngày 21/11/2014, anh M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Anh K, sinh ngày 04/8/2012, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, anh M không trực tiếp nuôi con mà mang cháu K gửi nhờ chị ruột của anh là chị Lưu Thị Kim L, sinh năm 1980; trú

tại: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi anh M mang cháu K gửi cho chị L chăm sóc, do điều kiện xa nơi cư trú nên chị H không thể thăm nom, chăm sóc, gần gủi cháu K. Bản thân chị không thể để cháu K không có cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án buộc anh M giao cháu K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn – anh Lưu Văn M trình bày:

Vào ngày 27 tháng 10 năm 2016, anh và chị H thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2016. Khi ly hôn, anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Anh K, sinh ngày 04/8/2012, chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Anh T, sinh ngày 21/11/2014, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị H nhiều lần đến đưa cháu K về nhà của mình nhưng chưa được sự đồng ý của anh. Do điều kiện làm ăn xa nhà và để tránh việc chị H đến đưa cháu K về nhà không hỏi ý kiến của anh nên anh gửi cháu K nhờ chị ruột của anh là chị Lưu Thị Kim L, sinh năm 1980; trú tại: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An chăm sóc, nuôi dưỡng, hằng tháng anh gửi cho chị L số tiền là 2.500.000 đồng để chị L lo cho cháu K. Nay chị H yêu cầu giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chỉ có mặt tại phiên hòa giải lần đầu, các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa đều vắng mặt không lý do là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích H; giao cháu Lưu Anh K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lưu Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn, anh Lưu Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị Bích H và anh Lưu Văn M, địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam đã ly hôn. Nay, chị H khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo khoản 3 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và điều kiện nuôi con:

Quá trình hôn nhân chị H và anh M có 02 con chung là Lưu Anh K và Lưu Thị Anh T. Khi ly hôn chị H, anh M thỏa thuận giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và được Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam công nhận theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2016. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh M đưa cháu K đi khỏi địa phương, gửi nhờ chị ruột của mình là chị Lưu Thị Kim L, sinh năm 1980; trú tại: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An chăm sóc nuôi dưỡng. Anh M đưa cháu K vào tỉnh Long An xa nơi cư trú của chị H với mục đích để hạn chế việc thăm nom, chăm sóc con của chị H. Việc làm này của anh M vi phạm quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Mặc khác, anh M được Tòa án công nhận quyền trực tiếp nuôi cháu K, nhưng từ đầu năm 2017 anh M không trực tiếp nuôi dưỡng cháu mà gửi nhờ chị L nuôi dưỡng, còn anh M làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh cuối tuần mới về thăm con. Theo lời khai của chị L tại biên bản lập ngày 26/01/2018 thì hiện nay cháu Lưu Anh K đang sống cùng với gia đình chị và hàng tháng anh M gửi cho chị khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng để chị trang trải các chi phí ăn, học, sinh hoạt và các chi phí khác cho cháu K. Khoản tiền này đủ để chị chi phí lo cho cuộc sống hàng ngày, việc ăn học của cháu K. Tuy nhiên, điều này cho thấy anh M không thực hiện được nghĩa vụ trực tiếp nuôi con của mình. Trẻ em cần được sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cả cha lẫn mẹ, hiện cháu K được giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh M lại nhờ người khác nuôi dưỡng hộ, anh chỉ chu cấp tiền hàng tháng để chi phí nuôi con là không đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu K.

Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên thì thấy: Chị H có thu nhập trung bình mỗi tháng 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng, có nơi cư trú ổn định. Còn anh M không rõ làm gì, ở đâu, thu nhập trung bình mỗi tháng bao nhiêu.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, còn anh M vắng mặt không lý do. Do đó, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Võ Thị Bích H là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Tại phiên tòa, chị Võ Thị Bích H tự nguyện chịu nên án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích H về việc *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

1. Buộc anh Lưu Văn M có nghĩa vụ giao cháu Lưu Anh K, sinh ngày 04/8/2012 cho chị Võ Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Võ Thị Bích H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006514 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng